

Số: 64/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *Như*

Nơi nhận:

- Trường ĐH SPKT TP. HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH HỆ THỐNG NHÚNG VÀ IOT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,30	50	100,00

112

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH HỆ THỐNG NHÚNG VÀ IOT TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Nghị quyết số 64/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

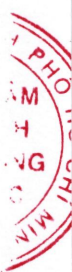
Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 671/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/02/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/02/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 132/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường cũng như định hướng phát triển của Khoa, và mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, đã được điều chỉnh vào các năm 2020 và 2023, có bổ sung thêm nội dung về khởi nghiệp và sáng tạo. Chuẩn đầu ra bao quát các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ – trách nhiệm, đồng thời thể hiện triển vọng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp; được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và Khoa. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường, được rà soát, đánh giá và cập nhật thường xuyên, kèm theo ma trận phân nhiệm giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của các học phần. Đề cương học phần được xây dựng đúng mẫu quy định của Trường, cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết; được rà soát, điều chỉnh và cập nhật, bổ sung các yêu cầu và kiến thức mới, giáo trình và công nghệ hiện đại. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần năm 2023 đã được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; được cập nhật đến các bên liên quan. Trường đã ban hành văn bản hướng dẫn việc điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học dựa trên mục tiêu và chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học đã được



162

rà soát và điều chỉnh hai lần vào các năm 2020 và 2023, được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, với cấu trúc đảm bảo tính liên thông và gắn kết giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Các học phần được thiết kế với phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, góp phần thực hiện các chuẩn đầu ra đã phân nhiệm. Nội dung các học phần tương thích với chuẩn đầu ra, đồng thời xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá hướng đến việc đạt chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục được phổ biến rõ ràng tới các cán bộ, giảng viên, người học, đồng thời bảo đảm các bên liên quan khác có thể thuận tiện tiếp cận. Các phương pháp dạy học được thiết kế và thể hiện rõ ràng trong bản đề cương học phần, chú trọng phương pháp tương tác, thảo luận và khuyến khích tự học, sự tích cực của người học, giúp cho người học nâng cao kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm. Trường và Khoa tổ chức nhiều hoạt động giúp người học rèn luyện kiến thức thực tiễn, phát triển kỹ năng, từ đó nâng cao ý thức và năng lực học tập suốt đời. Trường đã ban hành các quy định, quy trình đánh giá kết quả học tập và phổ biến, công khai tới người học. Đề cương học phần ghi rõ phương pháp, công cụ và tiêu chí kiểm tra đánh giá; quan hệ các phương pháp với các chuẩn đầu ra của học phần; trọng số cho từng lần đánh giá. Giảng viên đã sử dụng nhiều phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học. Việc tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế, thể hiện được tính công bằng, khách quan. Các quy định về phản hồi kết quả đánh giá người học, giải quyết khiếu nại kết quả học tập và quy trình chấm phúc khảo thi kết thúc học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức. Số lượng khiếu nại ít và được giải quyết kịp thời, thỏa đáng.

- **Về nguồn lực:** Trường/Khoa có kế hoạch chiến lược trung hạn, xác định rõ số lượng, cơ cấu, lộ trình phát triển đội ngũ, triển khai đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ đi học nước ngoài và hợp tác nghiên cứu khoa học – đào tạo. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng quy định (1/19,14). Trường ban hành quy định giờ chuẩn, cơ chế quy đổi, yêu cầu báo cáo tự đánh giá hằng năm làm căn cứ cải tiến. Công tác tuyển dụng minh bạch, có tiêu chí rõ ràng. Năng lực giảng viên được quản lý qua hồ sơ cập nhật hằng năm. Khoa khảo sát nhu cầu bồi dưỡng giảng viên, xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với chương trình đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát qua dashboard, số lượng công bố ISI/Scopus tăng, Khoa Điện – Điện tử đạt tỉ lệ công bố/tiến sỹ cao (3,37). Công tác quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển, đánh giá năng lực nhân viên được triển khai đồng bộ và hằng năm. Có các cải tiến rõ nét vào năm 2025 về cách thức phân công, giám sát, chỉ số đánh giá được cải tiến tương thích, đặc thù hơn với vị trí công việc; có cơ chế triển khai hiệu quả việc gắn kết giảng viên tham gia công tác hỗ trợ tại các phòng thí nghiệm chuyên môn. Hoạt động khảo sát nhu cầu, đào tạo và bồi dưỡng nhân viên được

Nh

tổ chức thường xuyên, phù hợp đặc thù vị trí công việc và hiệu quả ở cả cấp Trường và cấp Khoa. Nhân viên hài lòng với các việc đánh giá kết quả công việc, xếp loại thi đua khen thưởng. Giảng viên và người học hài lòng với năng lực và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm, thực tập nghề và kết nối việc làm được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên ở cả cấp Trường và cấp Khoa. Trường có Đề án tuyển sinh hằng năm với chỉ tiêu, phương thức, đối tượng tuyển sinh rõ ràng. Chính sách tuyển sinh được công khai trên nhiều kênh truyền thông và hoạt động của Trường. Trường áp dụng nhiều phương thức tuyển sinh. Hệ thống quản lý đào tạo được số hóa (UIS, UTE_x, FHQ_x, Dashboard), cùng với các phòng ban, khoa, trung tâm được phân công, hỗ trợ giám sát từ khi sinh viên nhập học đến tốt nghiệp, tích hợp cảnh báo học vụ, theo dõi tiến độ học tập, nghiên cứu khoa học và việc làm. Trường có môi trường học tập hiện đại, thân thiện, cơ sở vật chất đầy đủ, cảnh quan xanh, hỗ trợ y tế, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ học thuật, mô hình nhân văn (“Góc sẻ chia UTE”, “Ngôi nhà hạnh phúc”). Trường có 3 cơ sở với diện tích phòng học 3,75 m²/người học, cùng hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, ký túc xá và công trình phụ trợ đầy đủ. Trang thiết bị giảng dạy hiện đại, nhiều phòng thí nghiệm do doanh nghiệp tài trợ. Thư viện rộng hơn 4.000 m², có thư viện số, cơ sở dữ liệu quốc tế, được cập nhật hằng năm. Hệ thống công nghệ thông tin gồm 3 trung tâm, 56 phần mềm, hệ thống quản lý học tập (LMS) ổn định. Trường ban hành quy định về an toàn, sức khỏe, môi trường, hỗ trợ người khuyết tật, triển khai y tế, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu; khảo sát 2019–2024 cho thấy trên 80% giảng viên, người học hài lòng, nhiều tiêu chí đạt trên 90%.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường có hệ thống thu thập thông tin về phản hồi của các bên liên quan với các quy định, quy trình liên quan đến thiết kế, phát triển và cải tiến chương trình dạy học. Các hoạt động rà soát, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ, với sự tham gia của Khoa, Hội đồng tư vấn doanh nghiệp của khoa và các đơn vị chức năng, góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Trường định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của người học đối với cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ với mức hài lòng cao. Cơ chế khảo sát và phản hồi được xây dựng, vận hành và cải tiến thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các bên liên quan. Hệ thống thống kê, giám sát và đối sánh nội bộ về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm được triển khai bài bản, được cập nhật định kỳ và được hiển thị, quản lý thông qua hệ thống dashboard và các phần mềm quản lý. Các hoạt động khảo sát đều được thống kê, đánh giá, tổng kết, phân tích và đề xuất cải tiến. Mức độ hài lòng của người học về chất lượng giảng dạy và chất lượng phục vụ ở các năm có xu hướng tăng và đều trên 80%.



Handwritten signature

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Hệ thống nhúng và IoT trình độ đại học như sau:

1. Khảo sát đầy đủ các bên liên quan (cựu người học, nhà tuyển dụng, giảng viên, người học) về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Sử dụng chính xác động từ hành động (ví dụ theo thang Bloom), bảo đảm chuẩn đầu ra phản ánh đúng mức năng lực.
2. Hoàn thiện đề cương học phần theo hướng mô tả rõ ràng các hoạt động dạy – học, tiêu chí chấm điểm và phương pháp kiểm tra đánh giá. Đánh giá hiệu quả việc công bố, phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần đến tất cả các bên liên quan để có giải pháp tăng mức độ tiếp cận và minh bạch thông tin.
3. Rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra (PI) ở từng học phần. Điều chỉnh phân nhiệm chuẩn đầu ra cho các học phần đảm bảo tính hợp lý, khả thi và tính hệ thống. Xây dựng bộ tiêu chí để lựa chọn chương trình đào tạo đối sánh trong và ngoài nước làm cơ sở tham khảo khi điều chỉnh chương trình dạy học.
4. Tăng cường, linh hoạt, đa dạng hóa hình thức phổ biến triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan ngoài Trường; đồng thời có các biện pháp để nâng cao hiệu quả việc chuyển hóa các nội dung này vào các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khuyến khích tất cả giảng viên sử dụng phương pháp dạy học tiên tiến. Hướng dẫn chi tiết cho người học các hình thức học tập hiệu quả; ban hành hướng dẫn và triển khai các biện pháp, hình thức đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của người học; xác định năng lực số của người học và có kế hoạch triển khai phù hợp. Tăng cường hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế cho người học. Xây dựng cơ chế khuyến khích tích cực hơn nữa hoạt động người học khởi nghiệp.
5. Ban hành văn bản hướng dẫn đầy đủ, chi tiết về thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động này trong đề cương học phần; có cơ chế giám sát để đánh giá đo lường được đầy đủ mức độ đạt tất cả chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo. Ban hành quy định thống nhất về xây dựng và sử dụng đề thi, ngân hàng câu hỏi/bộ đề thi; cụ thể hóa hình thức và tính chất thi kết thúc học phần; xây dựng rubrics đánh giá chi tiết. Quan tâm thực hiện đối sánh kết quả đánh giá quá trình, cuối kỳ và kết quả đạt chuẩn đầu ra của người học tốt nghiệp; rà soát quy trình chấm thi, xây dựng đáp án và tăng cường kiểm tra chéo để nâng cao độ tin cậy, giá trị của kết quả đánh giá. Tăng cường khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan về phương pháp đánh giá kết quả học tập, đồng thời sử dụng hiệu quả các kết quả để cải tiến. Hoàn thiện hệ thống trực tuyến cung cấp, tiếp nhận và phân tích, đối sánh thông tin kiểm tra đánh giá nhằm hỗ trợ người học điều chỉnh kịp thời quá trình học tập; có quy định về việc giám sát, xử

Handwritten signature

lý trường hợp công bố kết quả đánh giá không đúng hạn và tăng cường cơ chế tư vấn, hỗ trợ người học kịp thời.

6. Rà soát, cải tiến quy trình quản lý nhân sự gắn với Chiến lược phát triển đội ngũ. Tiêu chí tuyển dụng cần quy định rõ phương thức đánh giá và cơ chế phản hồi từ các đơn vị. Phân tích, tổng hợp đánh giá năng lực giảng viên để xác định điểm mạnh, hạn chế, xu hướng phát triển, làm căn cứ quy hoạch và bồi dưỡng. Kết quả khảo sát chế độ, chính sách thi đua – khen thưởng và công nhận cần được phân tích nguyên nhân, đối sánh để xây dựng giải pháp cải tiến, bảo đảm định hướng nghiên cứu khoa học theo chuẩn mực chất lượng.

7. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ cần thể hiện rõ tính định hướng cụ thể hơn ở mức độ ngành đào tạo. Triển khai chỉ số đánh giá cho từng vị trí và trả lương theo vị trí việc làm của nhân viên. Có giải pháp nâng cao trình độ ngoại ngữ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ để đáp ứng chiến lược phát triển hội nhập của Trường và Khoa. Triển khai có hệ thống cơ chế theo dõi, giám sát sự cải tiến, sự tiến bộ của nhân viên sau khi được đánh giá xếp loại.

8. Lấy ý kiến khảo sát đầy đủ của các bên liên quan bên ngoài Trường khi xây dựng chính sách tuyển sinh. Khai thác sâu dữ liệu để dự báo xu hướng hoặc đánh giá tính phù hợp của tổ hợp xét tuyển với ngành học. Có quy trình can thiệp và đánh giá hiệu quả việc hỗ trợ người học sau khi có cảnh báo học vụ. Chuẩn hóa sổ tay học vụ điện tử (E-handbook) để người học dễ tiếp cận, tra cứu và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và quy trình giám sát. Phát triển cổng tích hợp một cửa (One-stop portal) liên kết UIS – UTEx – Dashboard – RMIRO để giảng viên và người học chỉ cần một tài khoản. Khai thác kết quả khảo sát để đánh giá toàn diện môi trường tâm lý, xã hội cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

9. Thư viện cần phân tích dữ liệu định lượng về số lượt mượn, truy cập cơ sở dữ liệu, thư viện số và xu hướng sử dụng hằng năm để cải tiến nguồn học liệu. Phân tích kết quả khảo sát mức độ hài lòng về môi trường, sức khỏe, an toàn để đề xuất giải pháp nâng cấp và theo dõi hiệu quả cải tiến lâu dài.

10. Xây dựng văn bản hướng dẫn đánh giá mức độ giá trị và mức độ sử dụng các thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan để cải tiến biểu mẫu, phương thức khảo sát hiệu quả hơn. Bổ sung mốc thời gian cho từng bước trong quy trình điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện, tăng tính minh bạch và tạo cơ sở giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai. Việc khai thác ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động đào tạo, cập nhật nội dung học phần và đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cần được quy định và có hướng dẫn cụ thể. Công bố rộng rãi

kết quả khảo sát và phản hồi cải tiến đến các bên liên quan và cần đánh giá mức độ hài lòng với quá trình phản hồi để các bên liên quan nhận thấy ý kiến đóng góp đã được tiếp thu và thực hiện cải tiến.

11. Mở rộng đối sánh kết quả đầu ra với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước; xác định tiêu chí lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp; khai thác hiệu quả kết quả đối sánh cho cải tiến chất lượng. Thiết lập cơ chế giám sát việc thực hiện các giải pháp cải tiến từ kết quả khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan một cách hệ thống; định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả cải tiến. Tăng cường chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao kỹ năng, ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

Ho